

Số: 1408/TB-SGDĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

**Kết quả xét chọn học sinh tham gia
Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023
(Môn Bơi lội và môn Võ Vovinam)**

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-SGDĐT ngày 28/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng xét chọn học sinh tham gia Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023;

Căn cứ Biên bản xét chọn của Hội đồng xét chọn học sinh tham gia Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023; Sở Giáo dục và Đào tạo Thông báo về việc xét chọn học sinh tham gia Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 môn Bơi lội và môn Võ Vovinam cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN

1. Môn Bơi lội: Theo Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo được đăng ký tham gia 40/70 nội dung.

- Căn cứ vào kết quả 60 nội dung đã tổ chức thi tại Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2022-2023. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn đủ 40 nội dung theo Điều lệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Mỗi nội dung thi chọn tối đa 02 học sinh đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc cho 40 nội dung thi đã chọn trên cơ sở:

Xét thành tích từng học sinh đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc của từng nội dung tại Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội đối chiếu thành tích huy chương Đồng của từng nội dung tương ứng tiệm cận tại Giải Bơi học sinh phổ thông toàn quốc năm 2022 tại Đà Nẵng, từ cao đến thấp để chọn đủ 40 nội dung tham dự toàn quốc.

Mỗi Vận động viên được chọn dự thi không quá 02 nội dung theo Điều lệ

- Giải Bơi học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2022-2023 không tổ chức thi đấu nội dung tiếp sức nên không tuyển chọn nội dung tiếp sức tham gia Giải toàn quốc;

- Trong số học sinh được chọn tham gia đội tuyển, nếu có học sinh không tham gia được vì bất kỳ lý do nào, Hội đồng thống nhất không chọn bổ sung.

- Danh sách học sinh được xét chọn tham gia toàn quốc kèm theo.

2. Môn Võ Vovinam

- Chọn 30/30 nội dung tham gia theo Điều lệ giải, mỗi nội dung thi chọn 01 vận động viên đạt Huy chương Vàng, mỗi vận động viên dự thi 01 nội dung theo Điều lệ giải;

- Căn cứ kết quả thi cấp Thành phố Hội đồng xét chọn 29 học sinh đạt Huy chương Vàng của 29 nội dung thi; Chọn 01 học sinh đạt Huy chương Bạc của 01 nội dung thi (do có 01 học sinh đạt Huy chương Vàng của 02 nội dung) học sinh này được chọn 01 nội dung, còn lại 01 nội dung dành cho học sinh đạt Huy chương Bạc.

- Trong số học sinh được chọn tham gia đội tuyển, nếu có học sinh không tham gia được vì bất kỳ lý do nào, Hội đồng thống nhất không chọn bổ sung.

- Danh sách học sinh được xét chọn tham gia toàn quốc kèm theo.

3. Giao phòng Chính trị tư tưởng - Khoa học công nghệ Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm lập danh sách đội tuyển tham gia Giải, trình Giám đốc Sở ban hành Quyết định thành lập đoàn cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên và học sinh tham gia Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 (Môn Bơi lội và môn Võ Vovinam) theo quy định.

II. THỜI GIAN: Thi đấu từ ngày 20/5/2023 đến 26/5/2023.

III. ĐỊA ĐIỂM: Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

IV. HỒ SƠ THAM DỰ GIẢI TOÀN QUỐC

Thực hiện theo đúng quy định về hồ sơ của Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023, các học sinh tham dự Giải cần chuẩn bị:

1. 02 ảnh (3x4);
2. Mã học sinh (nguồn: cơ sở dữ liệu ngành Bộ GD&ĐT)
3. Số định danh cá nhân (nguồn: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư)
4. Giấy khai sinh bản sao theo quy định.
5. Căn cước công dân/hộ chiếu (đối với học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên)
6. Giấy khám sức khỏe của học sinh theo mẫu hiện hành và được cơ quan y tế đủ thẩm quyền xác nhận sức khỏe bình thường, đủ sức khỏe tham gia thi đấu thể thao và có thời hạn trong vòng 6 tháng (*Ban Tổ chức không chấp nhận giấy khám sức khỏe không đúng theo quy định*);
7. Phiếu thi đấu (dán ảnh, đóng dấu giáp lai ảnh) và có đầy đủ dấu, chữ ký theo quy định.
8. Thời gian hoàn thành hồ sơ:

Các đơn vị, nhà trường, học sinh có tên trong danh sách tham dự Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 phải hoàn thiện hồ sơ trước ngày 08/5/2023. Sau thời gian trên các đơn vị, nhà trường, học sinh nào không nộp hồ

sơ tham dự thi Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 sẽ không được tham dự Giải.

V. LỊCH HỢP ĐOÀN (Môn Bơi lội và môn Võ Vovinam)

1. Thời gian: 9h30 ngày 05/5/2023 (thứ Sáu)

2. Địa điểm: Hội trường 23 Quang Trung, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

3. Thành phần: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; Lãnh đạo và chuyên viên phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ; Đại diện lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã và Hiệu trưởng, giáo viên thể chất các cơ sở giáo dục có học sinh được lựa chọn tham gia Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị liên hệ tới phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đồng chí Kiều Cao Trinh, Phó Trưởng phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ, điện thoại: 0912123898 để được hướng dẫn theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã; Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thông báo đến cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh biết và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở VH&TT;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Đ/c PGĐ Trần Lưu Hoa;
- Các phòng: GDTH, GDTrH, VP;
- Lưu: VT, CTTT-KHCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Lưu Hoa

DANH SÁCH

XÉT CHỌN HỌC SINH THAM GIA GIẢI THỂ THAO HỌC PHỔ THÔNG TOÀN QUỐC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 1408/TB-SGDĐT ngày 04/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
1	HỒ MINH ANH	01/01/2009	8A2	THCS BA ĐÌNH	QUẬN BA ĐÌNH	200M TỰ DO NỮ 14-15 TUỔI	00:02:40.4 200000	00:02:50.78 00000	Vàng	-10360	x
2	ĐẶNG THÀNH ANH	08/08/2006	11A5	TH, THCS và THPT Vinschool Times City	QUẬN HAI BÀ TRUNG	100M ÉCH NAM 16-18 TUỔI	00:01:15.8 700000	00:01:24.90 00000	Vàng	-9030	x
3	TRÌNH THỊ NHÃ LINH	08/03/2009	8A3	THCS MAI ĐỘNG	QUẬN HOÀNG MAI	100M ÉCH NỮ 14-15 TUỔI	00:01:27.6 600000	00:01:34.77 00000	Vàng	-7110	x
4	NGUYỄN KHÁNH MY	06/06/2009	8A9	THCS GIẢNG VỖ	QUẬN BA ĐÌNH	100M ÉCH NỮ 14-15 TUỔI	00:01:27.6 900000	00:01:34.77 00000	Bạc	-7080	x
5	ĐINH PHƯƠNG TRANG	27/01/2008	9B	THCS TRUNG NHỊ	QUẬN HAI BÀ TRUNG	100M NGỬA NỮ 14-15 TUỔI	00:01:18.9 300000	00:01:25.65 00000	Vàng	-6720	x
6	NGUYỄN MINH TÂM	13/02/2007	10TN1-3	THPT TRƯƠNG ĐỊNH	QUẬN HOÀNG MAI	200M TỰ DO NAM 16-18 TUỔI	00:02:29.6 500000	00:02:35.35 00000	Vàng	-5700	x
7	NGUYỄN DUY QUANG	03/12/2010	7H1	THCS TRUNG VƯƠNG - HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	100M NGỬA NAM 12-13 TUỔI	00:01:13.6 400000	00:01:18.34 00000	Vàng	-4700	x
8	HOÀNG NGUYỄN NHẬT ANH	16/10/2008	9H	THCS LÊ NGỌC HÂN	QUẬN HAI BÀ TRUNG	100M NGUA NAM 14-15 TUỔI	00:01:07.1 600000	00:01:11.83 00000	Vàng	-4670	x
9	BÙI ĐỨC ANH	26/07/2007	10IG2S3	THCS và THPT NGUYỄN SIÊU	QUẬN CẦU GIẤY	100M ÉCH NAM 16-18 TUỔI	00:01:20.7 600000	00:01:24.90 00000	Bạc	-4140	x

Thuy *LB*

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
10	TRÌNH THỊ NHÃ LINH	08/03/2009	8A3	THCS MAI ĐỘNG	QUẬN HOÀNG MAI	50M ÉCH NỮ 14-15 TUỔI	00:00:38.8 300000	00:00:42.74 00000	Vàng	-3910	x
11	LÊ UYÊN CHI	02/11/2009	8D2	THCS-THPT Dewey	QUẬN BẮC TỪ LIÊM	200M TỰ DO NỮ 14-15 TUỔI	00:02:46.9 000000	00:02:50.78 00000	Bạc	-3880	x
12	NGUYỄN KHÁNH MY	06/06/2009	8A9	THCS GIẢNG VỖ	QUẬN BA ĐÌNH	50M ÉCH NỮ 14-15 TUỔI	00:00:38.9 200000	00:00:42.74 00000	Bạc	-3820	x
13	PHẠM BẢO NGỌC	09/06/2012	5A1	TH VINH QUYNH	HUYỆN THANH TRÌ	50M NGŨA NỮ 9-11 TUỔI	00:00:37.9 300000	00:00:41.33 00000	Vàng	-3400	x
14	LÊ AN HÀ	28/08/2012	5A5	TH TÂY SƠN	QUẬN HAI BÀ TRUNG	50M NGŨA NỮ 9-11 TUỔI	00:00:38.0 700000	00:00:41.33 00000	Bạc	-3260	x
15	NGUYỄN ĐỨC AN	25/03/2008	9A1	THCS TRUNG VƯƠNG - HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	100M ÉCH NAM 14-15 TUỔI	00:01:15.0 800000	00:01:18.33 00000	Vàng	-3250	x
16	HOÀNG NGUYỄN NHẬT ANH	16/10/2008	9H	THCS LÊ NGỌC HÂN	QUẬN HAI BÀ TRUNG	50M NGŨA NAM 14-15 TUỔI	00:00:30.0 600000	00:00:33.20 00000	Vàng	-3140	x
17	HOÀNG THUY NHI	28/07/2010	7A10	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	QUẬN ĐỐNG ĐA	50M NGŨA NỮ 12-13 TUỔI	00:00:35.8 800000	00:00:39.02 00000	Vàng	-3140	x
18	ĐINH PHƯƠNG TRANG	27/01/2008	9B	THCS TRUNG NHỊ	QUẬN HAI BÀ TRUNG	50M NGŨA NỮ 14-15 TUỔI	00:00:34.9 800000	00:00:38.07 00000	Vàng	-3090	x
19	NGUYỄN ĐỨC AN	25/03/2008	9A1	THCS TRUNG VƯƠNG - HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	50M ÉCH NAM 14-15 TUỔI	00:00:32.6 400000	00:00:35.70 00000	Vàng	-3060	x
20	NGUYỄN ANH THU'	19/09/2011	6A3	THCS NGÔ SĨ LIÊN-HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	100M NGŨA NỮ 12-13 TUỔI	00:01:26.6 300000	00:01:29.48 00000	Vàng	-2850	x

Thuy

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
21	NGUYỄN DUY KHÔI	19/02/2009	8A5	THCS NAM TỪ LIÊM	QUẬN NAM TỪ LIÊM	100M ÉCH NAM 14-15 TUỔI	00:01:15.6 700000	00:01:18.33 00000	Bạc	-2660	x
22	NGUYỄN PHAN NGÂN KHÁNH	17/03/2010	7A6	THCS Trần Duy Hưng	QUẬN CẦU GIẤY	100M TỰ DO NỮ 12-13 TUỔI	00:01:08.9 000000	00:01:11.49 00000	Vàng	-2590	x
23	NGUYỄN DUY QUANG	03/12/2010	7H1	THCS TRUNG VƯƠNG - HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	50M NGỬA NAM 12-13 TUỔI	00:00:32.8 100000	00:00:35.32 00000	Vàng	-2510	x
24	LÊ QUỲNH CHÂU	28/12/2012	5C	TH BẾ VĂN ĐÀN	QUẬN ĐÔNG ĐA	100M ÉCH NỮ 9-11 TUỔI	00:01:39.2 800000	00:01:41.51 00000	Vàng	-2230	x
25	PHẠM TUẤN MINH	29/03/2009	8B1	THCS VINSCHOOL	QUẬN HAI BÀ TRUNG	200M TỰ DO NAM 14-15 TUỔI	00:02:16.5 900000	00:02:18.49 00000	Vàng	-1900	x
26	NGUYỄN DUY KHÔI	19/02/2009	8A5	THCS NAM TỪ LIÊM	QUẬN NAM TỪ LIÊM	50M ÉCH NAM 14-15 TUỔI	00:00:33.8 700000	00:00:35.70 00000	Bạc	-1830	x
27	BẠCH HUY HOÀNG	22/11/2006	11A1	THPT LÊ QUÝ ĐÔN - HÀ ĐÔNG	QUẬN HÀ ĐÔNG	100M TỰ DO NAM 16-18 TUỔI	00:01:03.3 900000	00:01:05.18 00000	Vàng	-1790	x
28	LƯƠNG NAM LONG	12/09/2005	12A1	Tiểu học, THCS và THPT Vinschool the Harmony (Cấp THPT)	QUẬN LONG BIÊN	50M ÉCH NAM 16-18 TUỔI	00:00:33.6 700000	00:00:34.92 00000	Vàng	-1250	x
29	NGUYỄN NAM PHONG	01/10/2008	9I	THCS NGUYỄN DU - HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	100M NGỬA NAM 14-15 TUỔI	00:01:10.6 700000	00:01:11.83 00000	Bạc	-1160	x
30	LÊ HOÀNG LONG	18/01/2012	5A2	TH THANH AM	QUẬN LONG BIÊN	100M TỰ DO NAM 9-11 TUỔI	00:01:14.8 700000	00:01:15.98 00000	Vàng	-1110	x
31	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	06/07/2012	5A	Tiểu học Nguyễn Trãi	QUẬN HÀ ĐÔNG	50M NGỬA NAM 9-11 TUỔI	00:00:40.0 100000	00:00:41.03 00000	Vàng	-1020	x

Thủ trưởng

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
32	NGÔ NGỌC HIỀN	13/05/2005	12A5	THPT Khoa học giáo dục	QUẬN BẮC TỪ LIÊM	100M TỰ DO NAM 16-18 TUỔI	00:01:04.1800000	00:01:05.1800000	Bạc	-1000	x
33	PHẠM BẢO NGỌC	09/06/2012	5A1	TH VINH QUỲNH	HUYỆN THANH TRÌ	100M TỰ DO NỮ 9-11 TUỔI	00:01:16.9100000	00:01:17.8500000	Vàng	-940	x
34	CHU QUANG ĐẠO	21/08/2007	10P5	THCS&THPT Marie Curie - Hà Đông	QUẬN HÀ ĐÔNG	50M TỰ DO NAM 16-18 TUỔI	0:00:27	00:00:27.8000000	Vàng	-800	x
35	NGÔ QUỐC KHÁNH	02/09/2005	12D4	THPT VIỆT NAM - BA LAN	QUẬN HOÀNG MAI	50M TỰ DO NAM 16-18 TUỔI	00:00:27.0200000	00:00:27.8000000	Bạc	-780	x
36	LÊ HOÀNG LONG	18/01/2012	5A2	TH THANH AM	QUẬN LONG BIÊN	100M ÉCH NAM 9-11 TUỔI	00:01:36.5800000	00:01:37.3600000	Vàng	-780	x
37	HỒ MINH ANH	01/01/2009	8A2	THCS BA ĐÌNH	QUẬN BA ĐÌNH	100M TỰ DO NỮ 14-15 TUỔI	00:01:10.6200000	00:01:11.3800000	Vàng	-760	x
38	HỒ VIỆT ANH	18/12/2007	10A3	Tiểu học, THCS và THPT Vinschool Ocean Park	HUYỆN GIA LÂM	200M TỰ DO NAM 16-18 TUỔI	00:02:34.6900000	00:02:35.3500000	Bạc	-660	x
39	NGUYỄN KHUÊ	16/02/2015	2A	TH THẮNG LONG - HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	50M TỰ DO NỮ 7-8 TUỔI	00:00:43.0900000	00:00:43.6200000	Vàng	-530	x
40	LÊ QUỐC TRỌNG	14/04/2009	8SB2	THCS Cầu Giấy	QUẬN CẦU GIẤY	100M TỰ DO NAM 14-15 TUỔI	00:01:03.2100000	00:01:03.6200000	Vàng	-410	x
41	LÊ QUỲNH CHÂU	28/12/2012	5C	TH BẾ VĂN ĐÀN	QUẬN ĐÔNG ĐA	50M ÉCH NỮ 9-11 TUỔI	00:00:45.2900000	00:00:45.6700000	Vàng	-380	x
42	HOÀNG MINH TRÍ	24/08/2009	8A1	THCS TÂY SƠN	QUẬN HAI BÀ TRUNG	100M TỰ DO NAM 14-15 TUỔI	00:01:03.2700000	00:01:03.6200000	Bạc	-350	x

Thuy 18

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
43	NGUYỄN ANH THU'	18/01/2012	5A11	TH WELLSPRING	QUẬN LONG BIÊN	50M ÉCH NỮ 9-11 TUỔI	00:00:45.3 600000	00:00:45.67 00000	Bạc	-310	x
44	NGUYỄN NAM PHONG	01/10/2008	9I	THCS NGUYỄN DU - HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	50M TỰ DO NAM 14-15 TUỔI	00:00:27.5 100000	00:00:27.80 00000	Vàng	-290	x
45	ĐỖ QUANG	27/11/2009	8A7	THCS NGÔ SĨ LIÊN-HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	50M NGŨA NAM 14-15 TUỔI	00:00:32.9 200000	00:00:33.20 00000	Bạc	-280	x
46	NGUYỄN YẾN CHI	30/12/2008	9E	THCS TÂN ĐỊNH	QUẬN HOÀNG MAI	50M NGŨA NỮ 14-15 TUỔI	00:00:37.8 100000	00:00:38.07 00000	Bạc	-260	x
47	NGUYỄN MAI AN	28/12/2008	9A13	THCS GIẢNG VỖ	QUẬN BA ĐÌNH	100M NGŨA NỮ 14-15 TUỔI	00:01:25.4 300000	00:01:25.65 00000	Bạc	-220	x
48	BÙI HUY HOÀNG	09/03/2008	9A1	THCS NGÔ SĨ LIÊN-HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	200M TỰ DO NAM 14-15 TUỔI	00:02:18.2 700000	00:02:18.49 00000	Bạc	-220	x
49	PHAN ANH KHÔI	28/02/2010	7A5	THCS TRƯỞNG CÔNG GIAI	QUẬN CẦU GIẤY	50M NGŨA NAM 12-13 TUỔI	00:00:35.1 500000	00:00:35.32 00000	Bạc	-170	x
50	LÊ UYÊN CHI	02/11/2009	8D2	THCS-THPT Dewey	QUẬN BẮC TỪ LIÊM	50M TỰ DO NỮ 14-15 TUỔI	00:00:31.9 900000	00:00:32.14 00000	Vàng	-150	x
51	ĐẶNG THÀNH ANH	08/08/2006	11A5	TH, THCS và THPT Vinschool Times City	QUẬN HAI BÀ TRUNG	50M ÉCH NAM 16-18 TUỔI	00:00:34.9 000000	00:00:34.92 00000	Bạc	-20	x
52	NGUYỄN ANH THU'	18/01/2012	5A11	TH WELLSPRING	QUẬN LONG BIÊN	100M ÉCH NỮ 9-11 TUỔI	00:01:41.6 100000	00:01:41.51 00000	Bạc	100	x
53	NGHIÊM ĐỖ BẢO LÂM	14/09/2010	7A9	THCS NGHĨA TÂN	QUẬN CẦU GIẤY	50M TỰ DO NAM 12-13 TUỔI	00:00:28.7 500000	00:00:28.57 00000	Vàng	180	x

Thuy

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
54	NGÔ QUỐC KHÁNH	02/09/2005	12D4	THPT VIỆT NAM - BA LAN	QUẬN HOÀNG MAI	50M NGŨA NAM 16-18 TUỔI	00:00:32.6 600000	00:00:32.42 00000	Vàng	240	x
55	VŨ NHÃ UYÊN	31/03/2015	2A3	Tiểu học Nguyễn Trãi	QUẬN HÀ ĐÔNG	100M ÉCH NỮ 7-8 TUỔI	00:02:04.1 300000	00:02:03.89 00000	Vàng	240	x
56	PHẠM BẢO HÂN	07/08/2009	8A2	TH, THCS và THPT Archimedes - Đông Anh	HUYỆN ĐÔNG ANH	50M TỰ DO NỮ 14-15 TUỔI	00:00:32.4 000000	00:00:32.14 00000	Bạc	260	x
57	NGHIÊM ĐỖ BẢO LÂM	14/09/2010	7A9	THCS NGHĨA TÂN	QUẬN CẦU GIẤY	100M TỰ DO NAM 12-13 TUỔI	00:01:04.3 700000	00:01:04.08 00000	Vàng	290	x
58	CHU QUANG ĐẠO	21/08/2007	10P5	THCS&THPT Marie Curie - Hà Đông	QUẬN HÀ ĐÔNG	100M NGŨA NAM 16-18 TUỔI	00:01:09.5 500000	00:01:09.23 00000	Vàng	320	x
59	TRẦN MINH HOÀNG	25/01/2008	9A2	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	QUẬN ĐÔNG ĐA	50M TỰ DO NAM 14-15 TUỔI	00:00:28.1 800000	00:00:27.80 00000	Bạc	380	x
60	LÊ THANH HÙNG	02/03/2015	2A7	TH ĐẠI TỪ	QUẬN HOÀNG MAI	50M TỰ DO NAM 7-8 TUỔI	00:00:42.7 200000	00:00:42.20 00000	Vàng	520	x
61	PHẠM BẢO HÂN	07/08/2009	8A2	TH, THCS và THPT Archimedes - Đông Anh	HUYỆN ĐÔNG ANH	100M TỰ DO NỮ 14-15 TUỔI	00:01:12.0 900000	00:01:11.38 00000	Bạc	710	x
62	NGÔ QUÝ KHANG	01/04/2012	5A	TH TRUNG VƯƠNG	QUẬN HOÀN KIẾM	50M NGŨA NAM 9-11 TUỔI	00:00:41.7 600000	00:00:41.03 00000	Bạc	730	x
63	TRẦN MINH HÀ	04/04/2010	7A7	THCS NGÔ SĨ LIÊN-HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	100M ÉCH NỮ 12-13 TUỔI	00:01:30.9 300000	00:01:30.13 00000	Vàng	800	x
64	HOÀNG TIẾN ĐẠT	09/01/2010	7A11	THCS TÂN MAI	QUẬN HOÀNG MAI	50M ÉCH NAM 12-13 TUỔI	00:00:36.3 500000	00:00:35.53 00000	Vàng	820	x

Shuy 28

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
65	NGUYỄN BÙI NAM ANH	14/02/2012	5A10	TH VINSCHOOL THE HARMONY	QUẬN LONG BIÊN	50M TỰ DO NAM 9-11 TUỔI	00:00:33.5 500000	00:00:32.71 00000	Vàng	840	Không
66	NGUYỄN BẢO NGỌC	13/06/2006	11A4	THPT VIỆT ĐỨC	QUẬN HOÀN KIẾM	50M TỰ DO NỮ 16-18 TUỔI	00:00:31.9 200000	00:00:30.95 00000	Vàng	970	Không
67	VĂN LIÊN PHƯƠNG	07/07/2010	7A2	THCS GIA THUY	QUẬN LONG BIÊN	50M TỰ DO NỮ 12-13 TUỔI	00:00:32.4 700000	00:00:31.39 00000	Vàng	1080	Không
68	PHAN ANH KHÔI	28/02/2010	7A5	THCS TRƯỞNG CÔNG GIAI	QUẬN CẦU GIẤY	50M TỰ DO NAM 12-13 TUỔI	00:00:29.6 700000	00:00:28.57 00000	Bạc	1100	Không
69	PHẠM VĂN KHÁNH	07/02/2012	5A06-T35	THCS VINSCHOOL	QUẬN HAI BÀ TRUNG	100M TỰ DO NỮ 9-11 TUỔI	00:01:19.0 300000	00:01:17.85 00000	Bạc	1180	Không
70	ĐỖ KHÁNH LINH	13/10/2006	11D7	THPT Khoa học giáo dục	QUẬN BẮC TỪ LIÊM	50M NGỬA NỮ 16-18 TUỔI	00:00:39.9 500000	00:00:38.77 00000	Vàng	1180	Không
71	ĐỖ KHÁNH LINH	13/10/2006	11D7	THPT Khoa học giáo dục	QUẬN BẮC TỪ LIÊM	100M NGỬA NỮ 16-18 TUỔI	00:01:28.9 000000	00:01:27.64 00000	Vàng	1260	Không
72	PHẠM VĂN KHÁNH	07/02/2012	5A06-T35	THCS VINSCHOOL	QUẬN HAI BÀ TRUNG	50M TỰ DO NỮ 9-11 TUỔI	00:00:34.8 800000	00:00:33.41 00000	Vàng	1470	Không
73	TRẦN NGỌC LINH PHƯƠNG	02/04/2005	12H	THCS và THPT TH School Hòa Lạc	HUYỆN THẠCH THẮT	50M TỰ DO NỮ 16-18 TUỔI	00:00:32.5 300000	00:00:30.95 00000	Bạc	1580	Không
74	LÊ MINH ANH	24/01/2006	11A2 SINH	THPT CHUYÊN KHTN-TRƯỜNG ĐH KHTN-ĐHQG HÀ NỘI	QUẬN THANH XUÂN	100M NGỬA NỮ 16-18 TUỔI	00:01:29.4 100000	00:01:27.64 00000	Bạc	1770	Không
75	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	08/02/2015	2A8	TH Chu Văn An - HOÀNG MAI	QUẬN HOÀNG MAI	100M ÉCH NAM 7-8 TUỔI	00:02:00.2 900000	00:01:58.45 00000	Vàng	1840	Không

Thuy ls

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
76	PHẠM TÚ LINH	03/03/2010	7B4	THCS VINSCHOOL	QUẬN HAI BÀ TRUNG	50M TỰ DO NỮ 12-13 TUỔI	00:00:33.5800000	00:00:31.3900000	Bạc	2190	Không
77	NGUYỄN NGỌC MINH	22/08/2011	6A2	THCS NGHĨA TÂN	QUẬN CẦU GIẤY	50M NGỬA NỮ 12-13 TUỔI	00:00:41.2200000	00:00:39.0200000	Bạc	2200	Không
78	TRẦN ĐẠI QUANG	05/01/2013	4A4	TH GIA THUY	QUẬN LONG BIÊN	50M TỰ DO NAM 9-11 TUỔI	00:00:35.0100000	00:00:32.7100000	Bạc	2300	Không
79	VŨ MAI NGÂN	18/04/2012	5E	TH NAM THÀNH CÔNG	QUẬN ĐÔNG ĐA	50M TỰ DO NỮ 9-11 TUỔI	00:00:35.7700000	00:00:33.4100000	Bạc	2360	Không
80	LÊ NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	26/11/2010	7A	THCS VÀ THPT TẠ QUANG BỬU - HAI BÀ TRUNG	QUẬN HAI BÀ TRUNG	100M NGỬA NAM 12-13 TUỔI	00:01:21.1400000	00:01:18.3400000	Bạc	2800	Không
81	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	10/03/2015	2A5	TH NGÔ SĨ KIỆN	HUYỆN THANH TRÌ	50M ÉCH NAM 7-8 TUỔI	00:00:54.7900000	00:00:51.8600000	Vàng	2930	Không
82	HÀ HẢI BÌNH	12/11/2012	5E	TH TRUNG VƯƠNG	QUẬN HOÀN KIẾM	100M ÉCH NAM 9-11 TUỔI	00:01:40.3300000	00:01:37.3600000	Bạc	2970	Không
83	TRẦN MINH HÀ	04/04/2010	7A7	THCS NGÔ SĨ LIÊN-HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	50M ÉCH NỮ 12-13 TUỔI	00:00:42.7900000	00:00:39.7400000	Vàng	3050	Không
84	LÊ QUANG VINH	11/02/2014	3A8	TH TÂN ĐỊNH	QUẬN HOÀNG MAI	100M TỰ DO NAM 9-11 TUỔI	00:01:19.0600000	00:01:15.9800000	Bạc	3080	Không
85	ĐỖ BẢO THỰC ANH	01/08/2005	12G1	THCS và THPT NEWTON	QUẬN BẮC TỪ LIÊM	50M ÉCH NỮ 16-18 TUỔI	00:00:44.1200000	00:00:40.9000000	Vàng	3220	Không
86	PHAN ANH MINH	15/09/2011	6A8	THCS TRƯỞNG CÔNG GIAI	QUẬN CẦU GIẤY	100M TỰ DO NAM 12-13 TUỔI	00:01:07.3000000	00:01:04.0800000	Bạc	3220	Không

Thy es

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
87	NGUYỄN HỒNG PHÚC	08/06/2010	7A3	THCS NGỌC LÂM	QUẬN LONG BIÊN	50M ÉCH NAM 12-13 TUỔI	00:00:38.7 600000	00:00:35.53 00000	Bạc	3230	Không
88	TRẦN NGỌC LINH PHƯƠNG	02/04/2005	12H	THCS và THPT TH School Hòa Lạc	HUYỆN THẠCH THẮT	200M TỰ DO NỮ 16-18 TUỔI	00:02:53.1 000000	00:02:49.78 00000	Vàng	3320	Không
89	HÀ HẢI BÌNH	12/11/2012	5E	TH TRUNG VƯƠNG	QUẬN HOÀN KIẾM	50M ÉCH NAM 9-11 TUỔI	00:00:46.6 700000	00:00:43.21 00000	Vàng	3460	Không
90	VĂN LIÊN PHƯƠNG	07/07/2010	7A2	THCS GIA THUY	QUẬN LONG BIÊN	100M TỰ DO NỮ 12-13 TUỔI	00:01:14.9 500000	00:01:11.49 00000	Bạc	3460	Không
91	MAI NGỌC ANH	18/12/2005	12A4	THPT VIỆT ĐỨC	QUẬN HOÀN KIẾM	50M ÉCH NỮ 16-18 TUỔI	00:00:44.3 700000	00:00:40.90 00000	Bạc	3470	Không
92	HOÀNG BẢO GIANG	27/05/2011	6A11	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	QUẬN ĐÔNG ĐA	50M ÉCH NỮ 12-13 TUỔI	00:00:43.5 200000	00:00:39.74 00000	Bạc	3780	Không
93	BÙI MINH THÔNG	24/01/2012	5P3	Tiểu học Marie Curie II	QUẬN HÀ ĐÔNG	50M ÉCH NAM 9-11 TUỔI	00:00:47.0 200000	00:00:43.21 00000	Bạc	3810	Không
94	LÊ BẢO NAM	08/09/2015	2C9	TH NGUYỄN SIÊU	QUẬN CẦU GIẤY	50M TỰ DO NAM 7-8 TUỔI	00:00:46.1 100000	00:00:42.20 00000	Bạc	3910	Không
95	NGUYỄN NGỌC MINH	20/03/2010	7D	THCS THẮNG LONG	QUẬN BA ĐÌNH	200M TỰ DO NỮ 12-13 TUỔI	00:02:47.7 800000	00:02:43.25 00000	Vàng	4530	Không
96	NGUYỄN BẢO NGỌC	13/06/2006	11A4	THPT VIỆT ĐỨC	QUẬN HOÀN KIẾM	100M TỰ DO NỮ 16-18 TUỔI	00:01:14.8 500000	00:01:10.03 00000	Vàng	4820	Không
97	HOÀNG TIẾN ĐẠT	09/01/2010	7A11	THCS TÂN MAI	QUẬN HOÀNG MAI	100M ÉCH NAM 12-13 TUỔI	00:01:24.8 400000	00:01:19.08 00000	Vàng	5760	Không

Thuyet

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
98	HOÀNG HẢI LINH	09/06/2006	11 I2	THPT CHU VĂN AN	QUẬN TÂY HỒ	50M NGŨA NỮ 16-18 TUỔI	00:00:44.5 600000	00:00:38.77 00000	Bạc	5790	Không
99	HOÀNG BẢO GIANG	27/05/2011	6A11	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	QUẬN ĐÔNG ĐA	100M ÉCH NỮ 12-13 TUỔI	00:01:36.1 000000	00:01:30.13 00000	Bạc	5970	Không
100	NGUYỄN HOÀNG MINH GIANG	07/11/2005	11Q2	THPT LÝ THÁI TỎ	QUẬN CẦU GIẤY	50M NGŨA NAM 16-18 TUỔI	00:00:38.4 300000	00:00:32.42 00000	Bạc	6010	Không
101	VŨ NAM HUY	25/11/2007	10A2 SINH	THPT CHUYÊN KHTN-TRƯỜNG ĐH KHTN-ĐHQG HÀ NỘI	QUẬN THANH XUÂN	100M NGŨA NAM 16-18 TUỔI	00:01:16.2 300000	00:01:09.23 00000	Bạc	7000	Không
102	PHẠM ĐĂNG NGUYỄN	15/03/2010	7A1	THCS Linh Đàm	QUẬN HOÀNG MAI	200M TỰ DO NAM 12-13 TUỔI	00:02:38.6 500000	00:02:31.62 00000	Vàng	7030	Không
103	NGUYỄN QUỲNH ANH	15/04/2010	7A3	THCS Chu Văn An - Long Biên	QUẬN LONG BIÊN	100M NGŨA NỮ 12-13 TUỔI	00:01:37.2 200000	00:01:29.48 00000	Bạc	7740	Không
104	ĐỖ BẢO THỰC ANH	01/08/2005	12G1	THCS và THPT NEWTON	QUẬN BẮC TỪ LIÊM	100M ÉCH NỮ 16-18 TUỔI	00:01:41.9 400000	00:01:33.86 00000	Vàng	8080	Không
105	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	15/05/2015	2B10	THCS VINSCHOOL	QUẬN HAI BÀ TRUNG	50M ÉCH NỮ 7-8 TUỔI	00:01:04.1 500000	00:00:55.71 00000	Vàng	8440	Không
106	ĐỖ VŨ KHẢI PHONG	27/05/2015	2C	TH NGUYỄN TRI PHƯƠNG	QUẬN BA ĐÌNH	50M ÉCH NAM 7-8 TUỔI	00:01:00.4 000000	00:00:51.86 00000	Bạc	8540	Không
107	LÊ LAM PHƯƠNG	16/09/2015	2A4	TH GIÁP BÁT	QUẬN HOÀNG MAI	100M ÉCH NỮ 7-8 TUỔI	00:02:13.5 000000	00:02:03.89 00000	Bạc	9610	Không
108	LÊ THANH LONG	03/11/2011	6A8	THCS HOÀNG MAI	QUẬN HOÀNG MAI	200M TỰ DO NAM 12-13 TUỔI	00:02:41.2 700000	00:02:31.62 00000	Bạc	9650	Không

Thủy

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
109	VŨ THỊ TÂM AN	05/08/2011	6A5	THCS HOÀNG MAI	QUẬN HOÀNG MAI	200M TỰ DO NỮ 12-13 TUỔI	00:02:53.1900000	00:02:43.2500000	Bạc	9940	Không
110	NGUYỄN HỒNG PHÚC	08/06/2010	7A3	THCS NGỌC LÂM	QUẬN LONG BIÊN	100M ÉCH NAM 12-13 TUỔI	00:01:29.3500000	00:01:19.0800000	Bạc	10270	Không
111	ĐỖ TRẦN NGỌC HẠNH	08/03/2015	2B2	Tiểu học, THCS và THPT Vinschool Ocean Park (Tiểu học)	HUYỆN GIA LÂM	50M TỰ DO NỮ 7-8 TUỔI	00:00:54.2800000	00:00:43.6200000	Bạc	10660	Không
112	MAI NGỌC ANH	18/12/2005	12A4	THPT VIỆT ĐỨC	QUẬN HOÀN KIẾM	100M ÉCH NỮ 16-18 TUỔI	00:01:44.6000000	00:01:33.8600000	Bạc	10740	Không
113	NGUYỄN KHUÊ	16/02/2015	2A	TH THẮNG LONG HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	100M TỰ DO NỮ 7-8 TUỔI	00:01:40.9300000	00:01:29.9900000	Vàng	10940	Không
114	MAI TRÚC ANH	20/06/2015	2B	TH TRẦN QUỐC TOẢN - HOÀN KIẾM	QUẬN HOÀN KIẾM	50M ÉCH NỮ 7-8 TUỔI	00:01:06.7700000	00:00:55.7100000	Bạc	11060	Không
115	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	06/08/2006	11 VĂN	THPT CHU VĂN AN	QUẬN TÂY HỒ	100M TỰ DO NỮ 16-18 TUỔI	00:01:21.9400000	00:01:10.0300000	Bạc	11910	Không
116	VŨ NHÃ UYÊN	31/03/2015	2A3	Tiểu học Nguyễn Trãi	QUẬN HÀ ĐÔNG	100M TỰ DO NỮ 7-8 TUỔI	00:01:41.9800000	00:01:29.9900000	Bạc	11990	Không
117	HOÀNG HẢI NAM	16/06/2016	1D	TH ĐỨC GIANG - LONG BIÊN	QUẬN LONG BIÊN	100M ÉCH NAM 7-8 TUỔI	00:02:16.8600000	00:01:58.4500000	Bạc	18410	Không
118	LÊ PHƯƠNG LINH	12/04/2007	10D3	THPT PHAN HUY CHÚ - ĐÔNG ĐA	QUẬN ĐÔNG ĐA	200M TỰ DO NỮ 16-18 TUỔI	00:03:11.1800000	00:02:49.7800000	Bạc	21400	Không
119	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	10/03/2015	2A5	TH NGÔ SĨ KIẾN	HUYỆN THANH TRÌ	100M TỰ DO NAM 7-8 TUỔI	00:01:46.0700000	00:01:23.4700000	Vàng	22600	Không

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Thành tích TP	Đồng TQ 2022	Huy chương	Độ chênh (ms)	Đề xuất tham gia
120	VÕ QUANG MINH	16/11/2015	2A4	TH THÀNH CÔNG B	QUẬN BA ĐÌNH	100M TỰ DO NAM 7-8 TUỔI	00:01:51.1300000	00:01:23.4700000	Bạc	27660	Không

Thuy LB

DANH SÁCH
XÉT CHỌN HỌC SINH THAM GIA GIẢI THỂ THAO HỌC PHỔ THÔNG TOÀN QUỐC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 1408/TB-SGDĐT ngày 04/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Đề xuất tham gia
1	NGUYỄN VIỆT HÙNG	20/06/2008	9A	THCS HẠ BĂNG	HUYỆN THẠCH THẮT	TỬ TRU QUYỀN NAM THCS	X
2	NGUYỄN QUANG KHÔI	15/11/2011	6A1	THCS SƠN TÂY	THỊ XÃ SƠN TÂY	TINH HOA LƯỞNG NGHI KIỂM PHÁP NAM TH	X
3	PHAN THỊ VÂN ANH	22/08/2011	6A4	THCS HỮU BĂNG	HUYỆN THẠCH THẮT	LONG HỒ QUYỀN NỮ THCS	X
4	THÂN ÁNH NGỌC	23/03/2008	9A	TH&THCS IVS	HUYỆN THANH OAI	TINH HOA LƯỞNG NGHI KIỂM PHÁP NỮ THC	X
5	ĐỒNG NHẬT MINH	09/07/2006	11A7	THPT FPT	HUYỆN THẠCH THẮT	NGŨ MÔN QUYỀN NAM THPT	X
6	ĐẶNG ĐÌNH KHIÊM	13/12/2005	12A7	THPT ĐÔNG QUAN	HUYỆN PHÚ XUYỀN	TỬ TƯỢNG CÔN PHÁP NAM THPT	X
7	LÊ HÀ MY	05/01/2006	11A8	THPT XUÂN KHANH	THỊ XÃ SƠN TÂY	TINH HOA LƯỞNG NGHI KIỂM PHÁP NỮ THPT	X
8	PHẠM THANH TÂM	21/06/2006	11 Văn	THPT Sơn Tây	THỊ XÃ SƠN TÂY	LONG HỒ QUYỀN	X
9	LÊ TIỀN CƯỜNG	01/09/2009	8A4	THCS LÊ THANH	HUYỆN MỸ ĐỨC	TRÊN 39KG ĐẾN 42KG NAM THCS	X
10	PHÙNG TUẤN KIẾT	19/04/2010	7A2	THCS THANH MỸ	THỊ XÃ SƠN TÂY	TRÊN 42KG ĐẾN 45KG NAM THCS	X
11	NGUYỄN DUY NAM	02/01/2009	8A	THCS HẠ BĂNG	HUYỆN THẠCH THẮT	TRÊN 45KG ĐẾN 48KG NAM THCS	X
12	PHẠM NGUYỄN SƠN TÙNG	09/09/2008	9B	THCS NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	HUYỆN ỨNG HOÀ	TRÊN 48KG ĐẾN 51KG NAM THCS	X
13	ĐINH QUANG MINH	13/03/2008	9A4	THCS LÊ THANH	HUYỆN MỸ ĐỨC	TRÊN 51KG ĐẾN 54KG NAM THCS	X
14	ĐỖ THỊ DIỆU LINH	02/06/2008	9A3	THCS LÊ THANH	HUYỆN MỸ ĐỨC	TRÊN 39KG ĐẾN 42KG NỮ THCS	X
15	VŨ THU HIỀN	09/02/2008	9A	THCS HOA SƠN	HUYỆN ỨNG HOÀ	TRÊN 42KG ĐẾN 45KG NỮ THCS	X
16	PHẠM THỊ VÂN ANH	18/09/2009	8A5	THCS LÊ THANH	HUYỆN MỸ ĐỨC	TRÊN 45KG ĐẾN 48KG NỮ THCS	X
17	LƯỞNG THỊ NGỌC YẾN	11/09/2009	8A	TH&THCS IVS	HUYỆN THANH OAI	TRÊN 48KG ĐẾN 51KG NỮ THCS	X

Phạm *lt*

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Quận huyện	Nội dung	Đề xuất tham gia
18	DƯƠNG THÙY LINH	20/02/2008	9D	THCS VĨNH TUY	QUẬN HAI BÀ TRUNG	TRÊN 51KG ĐẾN 54KG NỮ THCS	X
19	NGUYỄN VĂN SỸ	27/11/2006	11D4	THPT MỸ ĐỨC A	HUYỆN MỸ ĐỨC	TRÊN 42KG ĐẾN 45KG NAM THPT	X
20	TRẦN QUANG TUẤN	17/12/2007	10A1	THPT HỒNG THÁI	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG	TRÊN 45KG ĐẾN 48KG NAM THPT	X
21	LÊ DUY KHAI	02/11/2005	12A9	THPT PHÚC THỌ	HUYỆN PHÚC THỌ	TRÊN 48KG ĐẾN 51KG NAM THPT	X
22	NGUYỄN VĂN TUYỀN	12/04/2006	11A7	Trung tâm GDNN-GDTX HUYỆN MỸ ĐỨC	HUYỆN MỸ ĐỨC	TRÊN 51KG ĐẾN 54KG NAM THPT	X
23	NGUYỄN KHẮC DUY	21/07/2007	10A11	THPT HỒNG THÁI	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG	TRÊN 54KG ĐẾN 57KG NAM THPT	X
24	NGUYỄN BÌNH MINH	30/01/2007	10A14	THPT PHÙNG KHẮC KHOAN	HUYỆN THẠCH THẮT	TRÊN 57KG ĐẾN 60KG NAM THPT	X
25	NGUYỄN THỊ LỰA	02/12/2006	10A13	THPT PHÚC THỌ	HUYỆN PHÚC THỌ	TRÊN 42KG ĐẾN 45KG NỮ THPT	X
26	ĐỖ THỊ THU THÚY	16/05/2005	12A5	THPT HỒNG THÁI	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG	TRÊN 45KG ĐẾN 48KG NỮ THPT	X
27	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	03/02/2006	11A13	THPT PHÙNG KHẮC KHOAN	HUYỆN THẠCH THẮT	TRÊN 48KG ĐẾN 51KG NỮ THPT	X
28	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	21/11/2006	11A10	THPT MỸ ĐỨC B	HUYỆN MỸ ĐỨC	TRÊN 51KG ĐẾN 54KG NỮ THPT	X
29	HOÀNG VIỆT HÀ	15/03/2006	11A25	THPT FPT	HUYỆN THẠCH THẮT	TRÊN 54KG ĐẾN 57KG NỮ THPT	X
30	LÊ THỊ THU THẢO	20/08/2005	12A9	THPT TIỀN THỊNH	HUYỆN MÊ LINH	TRÊN 57KG ĐẾN 60KG NỮ THPT	X